

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1034/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án phòng cháy,
chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 để thực hiện Dự án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 659/TTr-CCKL ngày 22/6/2020 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1993/SKHĐT-ĐTGS ngày 29/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng số gói thầu: 15 gói thầu.

2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 (Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và số 2134/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).

(Có phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và xác lập tại Báo cáo thẩm định số 1993/SKHĐT-ĐTGS ngày 29/6/2020 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chủ đầu tư (Chi cục Kiểm lâm) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Điều 1 Quyết định này và thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 1993/SKHĐT-ĐTGS ngày 29/6/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH, TCD-NC;
- Lưu: VT. NQH



Trần Quốc Nam

BẢNG TỔNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ BẢO VỆ RỪNG CẤP BÁCH
(Phụ lục đính kèm Báo cáo thẩm định số 1992/SKHĐT-ĐTGS ngày 29/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức và phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Gói thầu xây lắp	9.216.577.549				
1	Gói thầu số 06: Thi công Xây mới Trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang (02 tầng)	1.614.644.933	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
	<i>Trong đó:</i>					
	Chi phí xây dựng:	1.585.619.849				
	Chi phí dự phòng:	29.025.084				
2	Gói thầu số 07: Thi công Xây mới Trạm quản lý bảo vệ rừng Dốc Lết	1.027.942.156	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
	<i>Trong đó:</i>					
	Chi phí xây dựng:	1.009.463.723				
	Chi phí dự phòng:	18.478.433				
3	Gói thầu số 08: Thi công Xây mới Trạm quản lý bảo vệ rừng Sông Than	1.180.496.981	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
	<i>Trong đó:</i>					
	Chi phí xây dựng:	1.159.276.202				
	Chi phí dự phòng:	21.220.779				
4	Gói thầu số 09: Thi công Xây mới Trạm quản lý bảo vệ rừng Phước Hòa	814.698.820	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
	<i>Trong đó:</i>					
	Chi phí xây dựng:	800.053.680				
	Chi phí dự phòng:	14.645.140				
5	Gói thầu số 10: Thi công Xây mới Nhà kho Hạt kiểm lâm Ninh Phước	562.249.184	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
	<i>Trong đó:</i>					
	Chi phí xây dựng:	552.142.114				
	Chi phí dự phòng:	10.107.070				

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức và phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Gói thầu số 11: Thi công Sửa chữa công tường rào Hạt kiểm lâm huyện Bắc Ái	453.150.835	Chi định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Chi phí xây dựng: 445.004.932 Chi phí dự phòng: 8.145.903				
7	Gói thầu số 12: Thi công Xây dựng Đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp PCCCR (đường đi Đốc Lết)	2.617.074.817	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Chi phí xây dựng: 2.570.029.913 Chi phí dự phòng: 47.044.904				
8	Gói thầu số 13: Di dời, sửa chữa các chòi canh lửa và bảng cấp dự báo cháy rừng	946.319.823	Chi định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Chi phí xây dựng: 929.308.645 Chi phí dự phòng: 17.011.178				
Gói thầu mua sắm hàng hóa		766.732.898				
9	Gói thầu số 14: Trang bị công cụ, phương tiện bảo vệ rừng và PCCCR	766.732.898	Chi định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Chi phí xây dựng: 752.950.000 Chi phí dự phòng: 13.782.898				
Gói thầu tư vấn		3.875.160.768				
10	Gói thầu số 15: Xây dựng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu lâm nghiệp	3.464.551.692	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 3.402.272.424 Chi phí dự phòng: 62.279.268				
11	Gói thầu số 16: Thẩm định giá thiết bị	14.543.278	Chi định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 14.543.278 Chi phí dự phòng (0%): -				
12	Gói thầu số 17: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng + Thiết bị	50.540.160	Chi định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	30 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 50.540.160 Chi phí dự phòng (0%): -				

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức và phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
13	Gói thầu số 18: Thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng + Thiết bị	12.005.565	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	30 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 12.005.565				
		Chi phí dự phòng (0%): -				
14	Gói thầu số 19: Giám sát thi công xây dựng + Thiết bị	333.520.073	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 333.520.073				
		Chi phí dự phòng (0%): -				
	Gói thầu phi tư vấn	15.230.130				
15	Gói thầu số 20: Bảo hiểm công trình	15.230.130	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2020	Trọn gói	04 tháng, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng
		<i>Trong đó:</i>				
		Giá chưa có dự phòng: 15.230.130				
		Chi phí dự phòng (0%): -				
	Tổng giá trị các gói thầu	13.873.701.345				
Nguồn vốn: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 bố trí cho Dự án là 15.000 triệu đồng (theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và số 2134/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)						